

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 359/TB - TA ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

H'H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng BP, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (đã chết) và bà H'B, sinh năm 1965; bị cáo có chồng tên Y T (đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 2013 và 2015; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Chị H'Y, sinh năm 1996; địa chỉ: Làng CN, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Y T, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng BP, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Bà H'K, sinh năm 1960; địa chỉ: Làng C 1, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Ông B, sinh năm 1960; địa chỉ: Làng MN, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: 287 LD, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1989; địa chỉ: 301 LD, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Anh Võ Minh K, sinh năm 1987; địa chỉ: 273 LD, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Anh Y B, sinh năm 1984; địa chỉ: Làng BP, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa

- *Người phiên dịch*: Bà Nay H'Yan – Cán bộ Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, H'H làm quen và nảy sinh tình cảm với đối tượng Đỗ Quốc H (sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố PX, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái). Tháng 7/2019, H đến thành phố P, tỉnh Gia Lai và sống chung như vợ chồng với H'H tại làng BP, xã AP. H'H khai: Trong quá trình chung sống, H hướng dẫn H'H mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐG (viết tắt Ngân hàng Nông nghiệp), số tài khoản là 5020205136112 và làm thẻ ATM mang tên H'H, nhưng thẻ ATM và mã đăng nhập tài khoản đều do H giữ, quản lý. Tháng 9/2019, H quay về tỉnh Yên Bái và gọi điện hỏi mượn tiền của H'H để làm ăn, nhưng H'H không có tiền. Sau đó, H hướng dẫn H'H giả vờ mượn tài sản của những người thân trong gia đình hoặc người quen, rồi bán lấy tiền gửi vào tài khoản của H'H cho H (tài khoản số 5020205136112 tại Ngân hàng Nông nghiệp), đồng thời H hẹn sau khi làm công việc xong, sẽ quay vào thành phố P cưới H'H; do tin tưởng H, nên H'H đồng ý. Theo hướng dẫn của H, trong thời gian từ ngày 11 đến ngày 17/9/2019, H'H đã thực hiện 04 vụ giả vờ mượn tài sản của người khác, rồi mang đi bán lấy tiền gửi vào tài khoản cho H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2019, H'H đến nhà chị H'Y giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ-đen, biển số 81B2-149.52 cùng Giấy đăng ký xe để đi công việc, hẹn sau 02 ngày sẽ trả; chị H'Y đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô trên, H'H điều khiển đến hiệu cầm đồ HĐ thế chấp cho chị Nguyễn Thị H với số tiền 9.000.000 đồng. H'H nhờ chị H chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp, cho đối tượng Đỗ Quốc H. Ngày 12/9/2019, H'H quay lại đề nghị chị H mua xe mô tô 81B2-149.52, nhưng chị H không mua, nên H'H đến cửa hàng xe máy M hỏi bán xe mô tô 81B2-149.52 cho anh Nguyễn Tiến H. Sau khi đến hiệu cầm đồ HĐ xem xe, anh H đồng ý mua xe mô tô 81B2-149.52 với giá 10.500.000 đồng. Anh H trả cho chị H 9.000.000 đồng tiền thế chấp xe và trả cho H'H 1.500.000 đồng. Số tiền trên, H'H cũng nộp

vào tài khoản của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp cho đối tượng H. Sau khi hành vi của H'H bị phát hiện, anh Nguyễn Tiến H đã giao nộp xe mô tô 81B2-149.52 cùng Giấy đăng ký xe cho Cơ quan điều tra. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị H'H chiếm đoạt, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ-đen, biển số 81B2-149.52 của chị H'Y trị giá 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng Giấy đăng ký xe cho chị H'Y.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 13/9/2019, H'Hlunh đến nhà ông Y T giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng-đen, biển số 81B1-708.96 cùng với Giấy đăng ký xe để đi công việc; ông Y T đồng ý. Đến ngày 18/9/2019, H'H điều khiển xe mô tô 81B1-708.96 đến cửa hàng xe máy T bán cho anh Võ Minh K với giá 10.700.000 đồng. Số tiền bán xe, H'H đã nộp vào tài khoản của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp cho đối tượng Đỗ Quốc H. Sau khi hành vi của H'H bị phát hiện, anh K đã giao nộp xe mô tô 81B1-708.96 cùng Giấy đăng ký xe cho Cơ quan điều tra. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị H'H chiếm đoạt, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng-đen, biển số 81B1-708.96 của ông Y T trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng Giấy đăng ký xe cho ông Y T.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2019, H'H đến nhà bà H'K giả vờ hỏi mượn số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và hẹn sau 02 đến 03 ngày sẽ trả; bà H'K đồng ý. Sau khi mượn được tiền, H'H đã nộp vào tài khoản của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp cho đối tượng Đỗ Quốc H.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2019, H'H đến nhà ông B giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81B2-575.89 cùng Giấy đăng ký xe để đi công việc, hẹn 01 giờ sau sẽ trả xe; ông B đồng ý. Sau khi mượn được xe 81B2-575.89, H'H điều khiển đến cửa hàng xe máy T bán cho anh Võ Minh K với giá 11.000.000 đồng. Số tiền bán xe mà có, H'H đã nộp vào tài khoản của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp cho đối tượng Đỗ Quốc H. Sau khi hành vi của H'H bị phát hiện, anh K đã giao nộp xe mô tô 81B2-575.89 cùng Giấy đăng ký xe cho Cơ quan điều tra. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị H'H chiếm đoạt, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81B2-575.89 của ông B trị giá 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng Giấy đăng ký xe cho ông B.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông B, H'Hlunh đến tỉnh Yên Bái gặp đối tượng Đỗ Quốc H và lấy lại thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp mang tên H'H. H hứa hẹn sẽ cùng đi với H'H vào thành phố P, nhưng sau đó bỏ trốn. Ngày 24/9/2019, H'H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác theo chỉ dẫn của đối tượng H như nêu trên. H'H giao nộp các giấy tờ liên quan đến đối tượng Đỗ Quốc H: Ảnh, Đơn xin đăng

ký tạm trú, tạm vắng; các phiếu chuyển tiền, nạp tiền vào thẻ ATM mang tên H'H, Công ty TNHH NN MTV và XNK Viettel, tên người nhận Đỗ Quốc H

Dựa trên các giấy tờ do H'H cung cấp, qua điều tra xác định: Phiếu chuyển – nạp tiền của Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV và XNK Viettel, tên người nhận Đỗ Quốc H; giấy nộp tiền vào tài khoản tên H'H tại Ngân hàng Agribank chi nhánh ĐG vào ngày 10 và 12/9/2019, theo H'H khai là các tài liệu thể hiện việc H'H chuyển, nộp tiền do phạm tội mà có cho đối tượng Đỗ Quốc H; Đơn xin đăng ký tạm trú, tạm vắng đứng tên Đỗ Quốc H và 03 (ba) tấm ảnh người nam giới, khổ (3x4)cm, H'H khai là giấy tờ và ảnh của đối tượng H; các bản sao giấy khai sinh là của các con của H'H. Cơ quan điều tra lưu các giấy tờ, ảnh trên vào hồ sơ vụ án

Quá trình điều tra vụ án, H'H đã tác động ông Y B bồi thường cho bà H'K số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng và nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng để khắc phục hậu quả. Sau đó trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Y B tiếp tục bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh K số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng và anh Nguyễn Tiến H số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm) đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT – VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo H'H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H'H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và các bị hại không có ý kiến gì về Kết luận V/v định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo H'H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” ; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tác động gia đình bồi thường thiệt hại*”, “*Thành khẩn khai báo*”, “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”, “*đầu thú*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối tượng Đỗ Quốc H, là người theo H'H khai đã xúi giục, hướng dẫn cho bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại và là người hưởng lợi toàn bộ số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ủy thác xác minh, lấy lời khai Đỗ Quốc H nhưng H không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Ngoài lời khai của bị cáo H'H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh vai trò của H trong vụ án. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vùng vụ án này là phù hợp. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P vẫn đang tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của đối tượng H, củng cố chứng cứ, trường hợp đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, anh Võ Minh K và anh Nguyễn Tiến H là những người đã nhận thế chấp và mua các xe mô tô do bị cáo H'H chiếm đoạt của người khác, quá trình điều tra xác định: Các xe mô tô do bị cáo H'H mang đến thế chấp và bán đều có Giấy đăng ký xe kèm theo; khi nhận thế chấp và mua các xe mô tô trên, thì chị H, anh K và anh H đều không biết là tài sản do H'H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý đối với chị H, anh K và anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lợi dụng mối quan hệ thân thích với các bị hại, H'H giả vờ mượn của bà H'K số tiền 4.000.000 đồng, mượn các xe mô tô biển số 81B2 - 149.52, 81B1 - 708.96, 81B2 - 575.89 cùng giấy tờ xe của chị H'Y, anh Y T và ông B với tổng giá trị qua định giá là 34.500.000 đồng để đi công việc nhưng sau đó mang đến bán cho các tiệm cầm đồ. Toàn bộ số tiền có được, H'H đều nộp vào tài khoản số 5020205136112 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐG đứng tên chủ tài khoản H'H.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như vậy, trên cơ sở lợi dụng niềm tin của các bị hại đối với bị cáo, đưa thông tin sai sự thật về việc mượn tiền, mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại giải quyết việc cá nhân để các bị hại tin tưởng sau đó giao tiền, giao xe mô tô cho bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ với tổng giá trị qua định giá là 38.500.000 đồng do H'H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện rất nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được

Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ. H'H tuy là người đồng bào, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nhưng ngay từ thời điểm gian dối về mục đích mượn tiền, mượn xe mô tô cho đến khi bán tài sản, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đang thực hiện là trái đạo đức, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo coi đây là bài học cảnh tỉnh, răn đe, tu dưỡng bản thân thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do bị cáo gây ra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo khi quyết định.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị H'Y, anh Y T và ông B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, bị hại H'K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến H, Võ Minh K đã nhận đủ tiền bồi thường, anh Y B cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền anh đã bồi thường thay cho bị cáo. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên H'H và 01 (một) thẻ khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mang tên H'H là giấy tờ của cá nhân bị cáo H'H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Bị cáo được nhận lại giấy Chứng minh nhân dân mang tên H'H sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Đối với 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mang tên H'H đây là phương tiện giao dịch rút tiền mặt của số tài khoản 5020205136112 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim số là phương tiện bị cáo tự thừa nhận đã sử dụng điện thoại này liên lạc, nhận chỉ dẫn từ đối tượng Đỗ Quốc H về việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản từ người khác. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y B nộp để khắc phục hậu quả

cho bị cáo H'H. Hiện nay toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được anh Y B thực hiện xong, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác. Vì vậy cần thiết trả lại cho anh Y B số tiền này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H'H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo H'H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo H'H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/9/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo H'H 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên H'H và 01 (một) thẻ khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mang tên H'H. Bị cáo H'H được nhận lại giấy Chứng minh nhân dân mang tên H'H sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mang tên H'H

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục không kiểm tra tình trạng bên trong)

- Trả cho anh Y B số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H'H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA